

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2023/HS-PT

Ngày: 28 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 149/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: Thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và bà Lầy Thị H; vợ: Mầu Ngọc L; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại: Anh Vũ Ngọc L1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Trong vụ án có bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu K và Mầu Ngọc L2 cùng cư trú tại Thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là vợ chồng. Vào ngày 28/7/2022, cả hai xảy ra mâu thuẫn, K có hành vi dùng tay đánh Mầu Ngọc L2. Sau đó L2 gọi điện thoại cho em trai là Mầu Tắc L3 kể lại sự việc bị K đánh. Lúc này, L3 đang uống rượu với Vũ Ngọc L1 và Trần Vinh Q nên L3 kể lại sự việc chị gái bị chồng đánh. Mầu Tắc L3 rủ L1 và Q đến nhà chị gái, tất cả đồng ý. Khi đi, Mầu T, Trần Vinh Q và Vũ Ngọc L1 mỗi người mang theo 01 con dao cùng đi trên 02 xe mô tô đến nhà Nguyễn Hữu K để nói chuyện. Cả nhóm đến trước sân nhà K, xảy ra cãi nhau giữa K và Mầu T, Vũ Ngọc L1. K đẩy cửa bước ra sân đi đến chỗ Mầu T, Vũ Ngọc L1 và Trần Vinh Q thì Q, L3, L1 mở cốp xe lấy dao và cò lê hai bên xảy ra đánh nhau. K chạy vào nhà bếp lấy 01 con dao rựa và 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng chạy ra và dùng dao Thái Lan đâm vào người L1 làm gãy dao, sau đó tiếp tục dùng dao rựa chém trúng vào vai của L1, còn Q, L3 bỏ chạy theo đường liên thôn E, xã T xuống Quốc lộ B, Vũ Ngọc L1 cũng bỏ chạy theo sau nhưng bị ngã xuống mương thoát nước, K rượt theo Mầu T, Trần Vinh Q, nhưng không đuổi kịp nên quay về. Khi về gần đến cổng nhà thì nhìn thấy Vũ Ngọc L1 đang đứng ở bên đường, K cầm dao rựa chém nhiều nhát vào người L1, thấy L1 không có phản ứng gì K dừng lại và bỏ đi về nhà. Vũ Ngọc L1 được người dân chở đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện D đến ngày 15/8/2022 thì ra viện, chi phí chữa trị và các khoản thiệt hại khác theo lời khai của Vũ Ngọc L1 là 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra và truy tố Nguyễn Hữu K đã bồi thường cho Vũ Ngọc L1 số tiền 95.000.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 484/2022/TgT ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Vũ Ngọc L1 11%; tổn thương do vật sắc gây nên.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 con dao phát cán gỗ dài 95cm, phần lưỡi dài 25cm, phần cán dài 70cm; 01 con dao cán gỗ dài 61cm, phần lưỡi dài 32cm, phần cán dài 29cm; 01 con dao phát cán bằng sắt dài 35cm, phần lưỡi dài 24,5cm, phần cán dài 10,5cm; 01 cán dao nhựa màu vàng dài 10cm; 01 cò lê kim loại có ghi số 24, dài 30cm. Hiện số vật chứng cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu K đã bồi thường thiệt hại cho Vũ Ngọc L1 số tiền là 95.000.000 đồng. Anh Vũ Ngọc L1 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể của anh Vũ Ngọc L1. Bị cáo K và bị hại L1 đều thống nhất bản Kết luận giám định thương tích số 484/2022/TgT ngày 23/9/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh L, không thắc mắc khiếu nại.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định pháp luật.

Ngày 05/6/2023 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo; giữ nguyên kháng cáo, xuất trình giấy xác nhận có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu M có thời gian tham gia quân ngũ trong thời kỳ truy quét Fulro; bị hại trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố tham gia quân ngũ trong thời kỳ truy quét Fulro; bị hại trình bày và có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Về phía bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận

định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/7/2022, nghe Mậu Ngọc L2 là vợ của bị cáo Nguyễn Hữu K điện báo bị K đánh nên Mậu Tắc L3 là em trai của Mậu Ngọc L2 rủ Vũ Ngọc L1, Trần Vinh Q đang ngồi uống rượu đến nhà K để nói chuyện. Khi đi mỗi người mang theo 01 con dao để trong cốp xe máy. Khi đến nhà bị cáo K hai bên xảy ra cãi nhau. Thấy K đi ra ngoài sân, L3, L1, Q mở cốp xe máy lấy dao và cờ lê sẵn sàng đánh nhau. K chạy vào bếp lấy 01 con dao Thái Lan và 01 con dao rựa chạy ra sân thì L3, L1, Q bỏ chạy. Bị cáo K dùng dao Thái Lan đâm vào người của Vũ Ngọc L1, dao bị gãy. Sau đó, L1 bỏ chạy, bị cáo rượt theo L3, Q nhưng không được thì quay trở về gặp L1 đang đứng trên đường, bị cáo dùng dao rựa chém nhiều nhát vào đầu, vai và gối của L1. Hậu quả gây thương tích cho anh Vũ Ngọc L1 tỷ lệ 11%.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã tuyên xử, không bị oan. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo 36 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do xuất phát từ mâu thuẫn thường ngày giữa vợ chồng bị cáo, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có lỗi mang hung khí đến nhà bị cáo là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo có bố tham gia quân ngũ trong thời kỳ truy quét Fulro; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 BLHS 2015, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Từ nhận định trên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28-8-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không

có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Di Linh (03);
- VKSND huyện Di Linh (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Di Linh (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Di Linh (01);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng